

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HS-ST

Ngày: 17-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Dũng
Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Quý, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2026/TLST - HS ngày 22/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1963 tại xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn H, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình Ý (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị V (Đã chết); A, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Trần Thị D, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 04/10/2025, đến ngày 18/12/2025 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh, hiện đang trú tại thôn H, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Hoàng Trọng T, sinh năm 1954; Nghề nghiệp: làm ruộng; Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị D, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: làm ruộng; Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1971; Nghề nghiệp: lao động tự do; Địa chỉ: Số nhà D T, khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1974; Nghề nghiệp: làm ruộng; Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị Phương V1, sinh năm 2004; Nghề nghiệp: được sĩ; Địa chỉ: Số nhà A, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3. Bà Đậu Thị L1, sinh năm 1957; Nghề nghiệp: làm ruộng; Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2025, trong quá trình chăn thả đàn vịt của gia đình mình, Nguyễn Đình B đã để đàn vịt vào ao nước của ông Hoàng Trọng T nên hai bên phát sinh mâu thuẫn và có lời lẽ xúc phạm lẫn nhau. Khoảng 13 giờ ngày 04/10/2025, sau khi đi uống rượu về Nguyễn Đình B phát hiện đàn vịt của mình bị chết 03 con, nghi ngờ ông Hoàng Trọng T làm chết vịt nên Nguyễn Đình B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59V1-093.22 (xe của ông Nguyễn Đình N - em trai của Nguyễn Đình B) đến nhà ông T để làm rõ sự việc. Thấy cổng nhà ông T đang khóa nên B đi vào nhà bà Nguyễn Thị B1 (là hàng xóm với ông T) chơi. Một lúc sau, Nguyễn Đình B ra gặp bà Đậu Thị L1 (là vợ ông Hoàng Trọng T) đang đứng trước cổng nhà để tìm ông T, khi nghe bà L1 nói ông T đang ngủ nên B ra về. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình B tiếp tục đi đến nhà ông Hoàng Trọng T, B để xe mô tô ngoài đường rồi đi vào nhà gặp ông T tại phòng ăn. Nguyễn Đình B nhắc đến chuyện đàn vịt bị chết thì hai bên xảy ra tranh cãi nhau. Nguyễn Đình B cho rằng ông T có lời lẽ xúc phạm đến cha mẹ của mình nên đi ra mở cốp xe lấy một con dao dài 21,5cm; cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 9,5cm; lưỡi dao bằng kim loại, màu bạc, dài 12cm, hình chuôi, vị trí rộng nhất của lưỡi dao dài 2cm (đây là con dao mà Nguyễn Đình B mua để gọt hoa quả trong quá trình điều trị bệnh tại Trung tâm y tế xã C trước đó) quay lại phòng ăn với mục đích để đe dọa ông Hoàng Trọng T. Nguyễn Đình B bỏ con dao vào túi quần bên phải rồi hai người tiếp tục tranh cãi nhau. Nguyễn Đình B tiếp tục cho rằng ông Hoàng Trọng T đã có lời lẽ xúc phạm cha mẹ của mình và có thái độ thách thức nên B dùng tay phải lấy con dao trong túi quần, cầm dao đi về phía ông T đâm 01 phát theo hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái vào người ông Hoàng Trọng T, mũi dao trúng vùng bụng bên phải của ông T gây thương tích. Cùng lúc này, bà Đậu Thị L2 và chị Hoàng Thị Phương V1 (là cháu nội ông T) cũng có mặt tại phòng ăn tiến hành sơ cứu, hô hoán gọi người đưa ông Hoàng Trọng T đi bệnh viện cấp cứu. Nguyễn Đình B rời khỏi nhà ông T đi đến nhà ông Nguyễn Văn D1 (là Tổ trưởng an ninh cơ sở thôn H, xã T) để trình báo

nhưng ông D1 không ở nhà nên B kể lại sự việc cho bà Hoàng Thị L (vợ ông D1) rồi đi đến Công an xã T và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H, kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hoàng Trọng T tại thời điểm giám định: Vết thương thấu bụng vùng hạ sườn phải gây tổn thương hạ phân thùy V gan phải đã được phẫu thuật khâu gan vết thương gan, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 31%; Vết thương thấu bụng vùng hạ sườn phải, vết thương phẫu thuật đường trắng giữa trên rốn kích thước lớn, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 03%; Lỗ vết thương dẫn lưu dịch ổ bụng đường nách giữa bên phải kích thước nhỏ, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là **34%**.

- Kết luận khác: Vết thương do vật sắc nhọn tác động vào gây nên.

Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh H, phản ánh: Chất màu nâu đỏ dính trên lưỡi con dao dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng 9,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu bạc dài 12cm, lưỡi dao hình chuôi đầu nhọn, vị trí rộng nhất của lưỡi dao dài 2cm gửi tới giám định là máu người, thuộc nhóm máu O trong hệ nhóm máu ABO, cùng nhóm máu với mẫu máu của ông Hoàng Trọng T gửi tới giám định so sánh.

Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh H, phản ánh: Chất màu đỏ thẫm (trên mẫu tấm bông) thu giữ tại nhà ông Hoàng Trọng T theo Biên bản kiểm tra, xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc do Công an xã T lập ngày 04/10/2025 gửi tới giám định là máu người, thuộc nhóm máu O trong hệ nhóm máu ABO, cùng nhóm máu với mẫu máu của ông Hoàng Trọng T gửi tới giám định so sánh.

Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh H (đối với 01 con dao chiều dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 9,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu bạc, dài 12cm, lưỡi dao hình chuôi, đầu tròn, vị trí rộng nhất của lưỡi dao dài 2cm), phản ánh: Mẫu vật gửi giám định không thuộc danh mục nào quy định trong Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng: 01 (một) con dao dài 21,5 cm, cán dao được làm bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại màu bạc dài 12cm, lưỡi dao hình chuôi, đầu nhọn, vị trí rộng nhất của lưỡi dao rộng 02cm, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 59V1-093.22, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, đã qua sử dụng. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59V1-093.22 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Đình N.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Đình B và gia đình đã bồi thường tiền viện phí, tổn thất vật chất và tinh thần cho ông Hoàng Trọng T tổng số tiền 110.000.000 đồng.

Với hành vi trên, tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-KV1 ngày 20 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Đình B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2025 đến 18/12/2025. Về vật chứng: đề nghị áp dụng **điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS** tịch thu tiêu hủy 01 con dao.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi, cách thức thực hiện tội phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 14 giờ ngày 04/10/2025, tại thôn H, xã T, tỉnh Hà Tĩnh, do nghi ngờ ông Hoàng Trọng T (trú cùng thôn) làm chết 03 con vịt của gia đình mình nên Nguyễn Đình B đã đến nhà ông T để làm rõ. Tại đây, giữa hai người xảy ra cãi vã nhau dẫn đến việc Nguyễn Đình B đã sử dụng dao (loại dùng gọt hoa quả) đâm một nhát vào vùng bụng của ông Hoàng Trọng T, gây tổn thương cơ thể cho ông T tại thời điểm giám định là 34%. Ngay sau khi gây án, Nguyễn Đình B đã đến Công an xã T, tỉnh Hà Tĩnh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi của Nguyễn Đình B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu

đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hành vi đó cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà dùng dao gọt hoa quả gây thương tích 34%, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” với các tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, người bị hại Hoàng Trọng T (sinh năm 1954) đã 71 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Người phạm tội là người có công với cách mạng” quy định tại điểm b, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS: người phạm tội đầu thú, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người cao tuổi (63 tuổi), là người có công với cách mạng, thương binh hạng 4/4 suy giảm sức khỏe (32%), phạm tội bột phát do nóng giận vì trước đó bị cáo và người bị hại có lời qua tiếng lại cãi vã nhau, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, ăn năn hối cải, bồi thường dân sự đầy đủ, người bị hại có đơn và tại phiên tòa tiếp tục xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xét xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Các đối tượng, tình tiết liên quan đến vụ án đã được xem xét đúng quy định pháp luật:

Trong vụ án này, Nguyễn Đình B sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59V1-093.22 đi đến nhà ông Hoàng Trọng T để thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đình N (em trai của Nguyễn Đình B), ông N không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Đình B nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông Nguyễn Đình N.

Đối với con dao mà bị cáo dùng để gây án, căn cứ Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh H và điểm d khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Cơ quan điều tra xác định con dao này không phải là vũ khí quân dụng, vì vậy không có căn cứ để xử lý Nguyễn Đình B về hành vi “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật. Tịch thu tiêu hủy con dao là vật chứng bị cáo dùng gây án.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình B là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2025 đến ngày 18/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 1 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 con dao. Đặc điểm vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Tĩnh.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Đình B không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 -Hà Tĩnh;
- THA dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng THA hình sự Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HSVA, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Đào